

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 8 - 2024

V/v Ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Sơn

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Xuân Thạch và bà Nguyễn Thị Tuyết

Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng

Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Dương Công L, sinh năm 1995; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Hiện đang cư trú tại: 15 Moor Street, L39 2AA, Liverpool, Vương quốc Anh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Chị Lê Thúy N, sinh năm 1996; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; hiện đang cư trú tại nước ngoài; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Thân nhân của chị Lê Thúy N: Ông Lê Thanh L1, sinh năm 1969 (bố đẻ chị N); địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20/02/2024, bản tự khai nguyên đơn có chứng thực của Đ tại V A, anh Dương Công L trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh và anh chị **Lê Thúy N** có quá trình tìm hiểu, yêu đương và đã đi đến kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã H), huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 20/11/2015. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian nhưng do quan điểm sống khác nhau nên phát sinh mâu thuẫn cãi vã. Tuy nhiên, hai vợ chồng cố gắng vun đắp vì gia đình hai bên và con cái. Do cuộc sống kinh tế khó khăn nên anh đi lao động tại Vương quốc Anh. Trong quá trình đó giữa anh và chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do quan điểm sống khác nhau và vì lý do kinh tế. Anh cũng đã cố gắng hàn gắn, nhưng không được. Anh điện thoại về thì chị **N** không nghe máy, không liên lạc với anh. Chị **N** để con cho ông bà nội nuôi và chuyển đi nơi khác làm ăn và sinh sống, không liên lạc về gia đình, chồng con. Anh cố gắng liên lạc nhưng không được và không rõ chị **N** đang ở đâu. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị **N** để sớm ổn định cuộc sống.

*Về quan hệ con chung:* Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh có một con chung là cháu **Dương Diệp A**, sinh ngày 17/6/2016. Hiện nay cháu đang sống cùng bố mẹ anh. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị **N** phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản, nợ chung:* Anh **L** trình bày vợ chồng không có tài sản, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn chị Lê Thúy N:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành triệu tập lấy lời khai của bị đơn chị **Lê Thúy N**, tuy nhiên chị **N** không đến làm việc. Tại Công văn số 48/CV-CAX ngày 28/5/2024 của Công an xã H, huyện B cho biết: Chị **N** hiện nay không có mặt tại địa phương. Do đó, Tòa án đã triệu tập ông **Lê Thanh L1** là bố đẻ của chị **Lê Thúy N**, ở thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình để xác minh thông tin về nơi cư trú của chị **N**, cũng như các nội dung liên quan đến yêu cầu ly hôn của anh **L**. Ông **L1** cho biết chị **N** hiện đang ở nước ngoài, gia đình không rõ địa chỉ cụ thể nhưng chị **N** vẫn liên lạc về với gia đình qua điện thoại và mạng xã hội. Ông cam kết sẽ thông báo cho chị **N** biết về thời gian mở phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thời gian mở phiên tòa.

Ngày 24/7/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình có công văn số 2761/CV-TA về việc yêu cầu Phòng Q – Công an tỉnh Q cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của chị **Lê Thúy N**. Ngày 26/7/2024, phòng Q – Công an tỉnh Q có Công văn số 2127/CV-QLXNC cung cấp thông tin chị **Lê Thúy N** đã xuất cảnh ngày 16/10/2017 qua sân bay quốc tế N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam.

Ngày 01/7/2024, chị **N** có gửi bản tự khai, đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt về Tòa án, tuy nhiên không có xác nhận của cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước

ngoài. Anh **Dương Công L** có đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết **Lê Thúy N** tại bản tự khai và trong giấy chứng nhận kết hôn.

Theo yêu cầu của nguyên đơn, ngày 15/7/2024 Tòa án có Công văn số 2595/2024/QĐ-TCGD trung cầu **Phòng K Công an tỉnh Q** tiến hành giám định chữ ký của chị **N** tại bản tự khai và trong giấy chứng nhận kết hôn. Ngày 24/7/2024, **Phòng K Công an tỉnh Q** có Kết luận giám định số 885/KL-KTHS, xác định chữ ký, chữ viết **Lê Thúy N** ở bản tự khai và giấy chứng nhận kết hôn là do cùng một người ký ra.

*Nội dung bản tự khai, đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 03/5/2024, bị đơn chị **Lê Thúy N** trình bày:*

Chị đã được gia đình thông báo về việc khởi kiện của anh **Dương Công L** cũng như thời gian mở phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thời gian mở phiên tòa, tuy nhiên do điều kiện công việc ở xa nên không thể tham gia các phiên họp, phiên tòa và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị. Chị đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh **L**.

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Dương Công L** có quá trình tìm hiểu, yêu đương và đã đi đến kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tại **Ủy ban nhân dân xã H** (nay là **xã H**), **huyện B, tỉnh Quảng Bình** vào ngày 20/11/2015. Sau khi kết hôn, do cuộc sống khó khăn nên anh **L** đi lao động ở nước ngoài. Thời gian đầu anh **L** có liên lạc về nhưng sau đó giữa hai người phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau và kinh tế khó khăn. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh **L** đã không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh **L** để sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có một con chung là **Dương Diệp A**, sinh ngày 17/6/2016. Hiện nay cháu đang sống cùng bà nội. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng giao con cho anh **L** trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con, chị không phải cấp dưỡng nuôi con theo nguyện vọng của anh **L**.

Về tài sản, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn.

Về nội dung: Đề nghị xử cho anh **Dương Công L** được ly hôn chị **Lê Thúy N**. Về con chung đề nghị xử giao cháu **Dương Diệp A**, sinh ngày 17/6/2016 cho anh **L** tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh **L** về việc không yêu

cầu chị **N** phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung anh **L** không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Đương sự phải chịu án phí, chi phí tố tụng theo quy định.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại thời điểm làm đơn xin ly hôn nguyên đơn anh **Dương Công L** đang cư trú tại địa chỉ: **A moor street, L39 2AA, Liverpool, Vương quốc A1**; đơn xin ly hôn có xác nhận của Đại sứ quán của Việt Nam tại Vương quốc **A và B** - len. Theo Công văn số 2127/CV-QLXNC ngày 26/7/2024 của **phòng Q – Công an tỉnh Q** thì chị **Lê Thúy N** đã xuất cảnh ngày 16/10/2017 qua **sân bay quốc tế N**, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[1.2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và ông **Lê Thanh L1** là bố đẻ của bị đơn chị **Lê Thúy N**. Ông **L1** đã thông báo cho chị **N** biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa anh **L** và chị **N**. Do đó, chị **N** gửi bản tự khai về qua đường bưu chính. Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh **Dương Công L**, chị **Lê Thúy N**.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét yêu cầu ly hôn của anh **L**, Hội đồng xét xử xét thấy anh **Dương Công L** và chị **Lê Thúy N** tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/2015 tại **Ủy ban nhân dân xã H** (nay là **xã H**), **huyện B, tỉnh Quảng Bình**. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Tuy nhiên sau đó giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, xung đột cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Vợ chồng đã ly thân nhiều năm, không còn chung sống với nhau. Hiện nay, anh **L** và chị **N** đều đang sinh sống và lao động ở nước ngoài, tuy nhiên vợ chồng không quan tâm, chia sẻ, mỗi người đều có một cuộc sống riêng. Anh **L** khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cương quyết xin được ly hôn chị **N**, chị **N** cũng đồng ý ly hôn anh **L**. Xét thấy, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh **Dương Công L** được ly hôn chị **Lê Thúy N**.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng anh **L**, chị **N** có một con chung tên là **Dương Diệp A**, sinh ngày 17/6/2016. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, anh **L** có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và chị **N** cũng có nguyện vọng giao con cho anh **L** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, mặc dù hiện tại anh **L** và chị **N** đều đang lao động và sinh sống ở nước ngoài, tuy nhiên trong thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu **Diệp A** được bố mẹ của anh **L** thay anh **L** chăm sóc cháu. Mặt khác, tại bản tự khai cháu **Diệp A** có nguyện vọng được ở cùng với bố. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu **Dương Diệp A** cho anh **Dương Công L** chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh **L** không yêu cầu chị **N** phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, vì anh có đủ điều kiện về kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng con nên cần ghi nhận sự tự nguyện của anh **L**. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3]. *Về quan hệ tài sản chung*: Anh **Dương Công L** và chị **Lê Thúy N** thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí, chi phí giám định*:

Anh **Dương Công L** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về chi phí giám định: Anh **Dương Công L** phải chịu 3.060.000 đồng (anh **Dương Công L** đã nộp đủ tại Tòa án).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 161, Điều 162; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh **Dương Công L** được ly hôn với chị **Lê Thúy N**.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cháu **Dương Diệp A**, sinh ngày 17/6/2016 cho anh **Dương Công L** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh **L** không yêu cầu chị **Lê Thúy N** đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về án phí, chi phí giám định*: Anh **Dương Công L** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0004803 ngày 06/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Về lệ phí giám định: Anh **Dương Công L** phải chịu 3.060.000 đồng (anh **Dương Công L** đã nộp đủ tại Tòa án).

5. Án xử sơ thẩm công khai, anh **Dương Công L** và chị **Lê Thúy N** vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND xã Hải Phú; H Bồ Trạch, T.Quảng Bình;
- Lưu Toà DS, HSVA, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thái Sơn**